TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PR** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/2018/QĐST- HNGĐ	*Chư Pr, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2018/TLST/HNGĐ, ngày 13 tháng 03 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai
- Bị đơn: Anh **Thân Văn T**, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Thân Văn T nhất trí tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Có 01 (một) con chung là Thân Thiên B, sinh ngày 20/10/2013, chị T và anh T tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị Lê Thị T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên là Thân Thiên B, sinh ngày 20/10/2013 đến tuổi thành niên

hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Toản hoàn toàn nhất trí.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Thân Văn T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung Thân Thiên B, sinh ngày: 20/10/2013 với mức 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên một tháng) kể từ tháng 5 năm 2018 (dương lịch) và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-*Về tài sản chung và các khoản nợ chung:* Chị Lê Thị T và anh Thân Văn T không có tài sản chung và các khoản nợ chung khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết

- *Về án phí*:

+ Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm cụ thể:

Chị T phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng);

Anh T phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (cả phần anh T) là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải chịu 150.000đ (một trăm năm nghìn đồng);

Chị Lê Thị T tự nguyện nộp thay anh T số tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí chị Lê Thị T phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, Lệ phí Tòa án số 0002047 ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Chị Lê Thị T và anh Thân Văn T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Pr;
-Chi cục THADS huyện Chư Pr;
-UBND xã I;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Khả Thế